TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NTỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Lương Mạnh Tường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo: **Bùi Thị H**, sinh năm 1999 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn Th và bà Đinh Thị H; Bị cáo có chồng là Trần Văn Thsinh năm 1999 và có 02 con: con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* (có mặt).

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Hsinh năm 1978; Địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Nguyên Gi, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Huyền, anh Đức A, anh Givắng mặt đều có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Quách Thị Ng, sinh năm 1993; Chị Dương Thị Th, sinh năm 1980 (chị Ng, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 24/9/2023, Bùi Thị H đã sử dụng số tài khoản 03338910021999 của H mở tại Ngân hàng MB bank để chuyển số tiền 9.000.000đồng vào số tài khoản 1035292952 mở tại Ngân hàng Vietcombank của chị Quách Thị Ng sinh năm 1993 trú tại bản Mét, xã Kỳ Phú, huyện N để nhờ chị Nga rút số tiền này ra đưa cho bố mẹ H trả tiền công cho thợ xây nhà bố mẹ H. Sau khi chuyển tiền cho chị Nga thành công, H đã chụp màn hình điện thoại về thông tin số tài khoản, số tiền đã giao dịch chuyển khoản cho chị Nga và lưu lại hình ảnh này trong điện thoại của H.

Sau đó, do nợ nần và thiếu tiền ăn tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối như sau: H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu ghi lắp các sim 0988.833.744 và 0396.335.974 vào ứng dụng tại "cửa hàng CHPLAY" trên điện thoại của H để tải về ứng dụng mang tên *"Chèn ảnh, lên ảnh"* để học cách cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh. Khi đã thành thạo việc chèn ảnh, H bắt đầu thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác bằng phương thức lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong giao dịch dân sự như mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ chuyển tiền tài khoản ra tiền mặt. Khi chủ sở hữu cung cấp hình ảnh có mã QR ngân hàng của họ, H dùng điện thoại để vào ứng dụng ngân hàng MB bank của H rồi quét mã QR của chủ sở hữu để hiện lên thông tin ngân hàng, số tài khoản, họ tên của chủ sở hữu tài sản. Sau đó H sử dụng số tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện việc chuyển tiền cho người khác chỉ với số tiền là 2.000 đồng với lý do H đã tìm hiểu và biết rõ khi chỉ chuyển số tiền 2.000đồng đến tài khoản của người khác thì hệ thống ngân hàng sẽ không thực hiện và giao dịch sẽ không thành công, mục đích của việc làm này của H chỉ là để lấy hình ảnh và thông tin ngân hàng số tài khoản, họ tên của người mà H muốn chiếm đoạt tài sản. Sau khi hệ thống ngân hàng báo giao dịch không thành công, H nhanh chóng chụp lại ảnh màn hình về thông tin chuyển tiền không thành công này rồi vào phần hình ảnh vừa chụp lại để cắt lấy phần ảnh chứa các thông tin của chủ tài khoản mà H muốn chiếm

đoạt. Sau khi cắt ảnh, H vào ứng dụng "*Chèn ảnh lên ảnh"* trên điện thoại di động mà H đã cài đặt trước đó để ghép hình ảnh của chủ tài khoản mà H muốn chiếm đoạt tài sản vào hình ảnh mà H đã chụp lại việc chuyển khoản thành công trước đó cho chị Quách Thị Nga số tiền 9.000.000đồng. Sau khi ghép ảnh thành công, H đưa hình ảnh cho chủ sở hữu xem để họ tin là thật và giao tiền mặt hoặc tài sản cho H để H chiếm đoạt lấy tiền ăn tiêu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chứng minh, vào khoảng thời gian các ngày 29/9/2023 và 05/10/2023, bằng thủ đoạn gian dối nêu trên Bùi Thị H đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của 03 người trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Sáng ngày 29/9/2023, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, BKS: 35N1-030.97 chở theo 02 con nhỏ đi từ nhà ở thôn Bãi Lõng, xã Th, huyện N đến nhà mẹ đẻ là bà Đinh Thị Hồng sinh năm 1970 ở Bản Mét, xã Kỳ Phú, huyện N để chơi. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cửa hàng điện thoại mang tên *"Tuyến Huyền"* do chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1978, ở Phố N, thị trấn N làm chủ. Do lúc này đang nợ nần và thiếu tiền ăn tiêu nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Chị H bằng thủ đoạn cắt ghép hình ảnh chuyển tiền qua tài khoản. Để thực hiện mục đích của mình, H đã đi vào cửa hàng điện thoại rồi nói với Chị H: *"Chị cho em chuyển khoản em lấy chín triệu đồng tiền mặt"* thì Chị H đồng ý. H sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng MB bank, quét mã QR dán sẵn tại cửa hàng. Sau khi quét, điện thoại của H hiện ra số tài khoản **9947961999** của chị Nguyễn Thị Huyền, mở tại ngân hàng Vietcombank. H vào mục chuyển khoản để chuyển số tiền 2.000đồng vào tài khoản của Chị H (H tìm hiểu và biết rõ quy định của ngân hàng MB bank sẽ không chuyển được số tiền này), mục đích để H lấy thông báo của ngân hàng về việc chuyển tiền không thành công. Sau đó H đã nhanh chóng chụp lại ảnh màn hình điện thoại về việc chuyển tiền không thành công này rồi chỉnh sửa, cắt lấy phần thông tin của Chị H để vào ứng dụng *"Chèn ảnh lên ảnh"* trên điện thoại của H và ghép thành công phần ảnh chứa các thông tin tài khoản ngân hàng của Chị H vào hình ảnh chuyển thành công số tiền 9.000.000đồng đã chuyển cho chị Nga mà H đã lưu trong điện thoại của mình trước đó. Sau đó H đưa hình ảnh vừa cắt ghép giả tạo việc chuyển tiền thành công cho Chị H xem, Chị H xem xong tin là thật và đã đưa số tiền 9.000.000 đồng tiền mặt cho H. Một lát, Chị H kiểm tra điện thoại của mình thấy không có tin nhắn thông báo nhận được tiền nên đã nói

với H rằng chưa nhận được tiền. Lúc này do muốn nhanh chóng rời đi và sợ hành vi của mình bị Chị H phát hiện nên H đã cho Chị H số điện thoại 0988.833.744 để Chị H liên hệ. Sau đó do chưa nhận được tiền nên nhiều lần Chị H đã liên lạc với H để hỏi thì H đưa ra không có thật *(như nguyên nhân do khác hệ thống ngân hàng, mạng báo chậm…)* và bảo Chị H đợi. Đến ngày 03/10/2023 Chị H gửi số tài khoản **0880197599999** mở tại ngân hàng MB bank của chồng mình là anh Vũ Ngọc Tuyến (cùng hệ thống ngân hàng MB bank với H) để cho H chuyển tiền. Cũng bằng thủ đoạn như trên, H tiếp tục cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh chuyển tiền thành công số tiền 9.000.000đồng vào tài khoản của anh Tuyến sau đó gửi ảnh qua tài khoản Zalo *"Tuyến Huyền"* của Chị H để Chị H tin là thật. Sau đó, Chị H hỏi anh Tuyến thì xác định không nhận được tiền gì của H, Chị H liên hệ với H thì H tiếp tục nói dối do lỗi mạng và hứa rút tiền mặt mang đến trả cho Chị H nhưng sau đó H không đến gặp, không trả tiền gì cho Chị H. Sau khi thành công chiếm đoạt được số tiền 9.000.000 đồng của Chị H, Bùi Thị H đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/10/2023, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, BKS: 35N1-491.60 từ nhà đi đến xã Đồng Phong, huyện N. Sau đó H đi vào cửa hàng tạp hóa mang tên *"Thuận Hòa Mart"* do anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1994, ở thôn Phong Lai 2, xã Đồng Phong, huyện N làm chủ với mục đích lợi dụng việc giao dịch mua bán hàng tạp hóa để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại cửa hàng tạp hóa, H đã hỏi mua của anh Đức A vài túi bánh kẹo, sau đó H bảo với anh Đức A: *"Em không mang tiền mặt, cho em chuyển khoản"* và nói thêm:*"Em chuyển khoản thêm, anh cho em rút tiền mặt"* thì anh Đức A đồng ý. Sau đó, H sử dụng điện thoại lắp sim của mình để quét mã QR của anh Đức A dán tại cửa hàng tạp hóa thì hiện lên thông tin số tài khoản **0702028585** của anh Nguyễn Đức A, mở tại ngân hàng MB bank. Cũng bằng thủ đoạn gian dối bằng phương thức cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh chuyển tiền mà H đã áp dụng giống như với chị Nguyễn Thị Hđể chiếm đoạt tài sản trước đó, sau khi cắt ghép, chỉnh sửa ảnh thành công, H đưa hình ảnh chuyển số tiền 9.000.000đồng cho anh Đức A xem. Sau khi xem, anh Đức A tin là thật và đã đưa 9.000.000 đồng tiền mặt cho H. Lúc này, H đã lấy số tiền 250.000 đồng (trong số tiền 9.000.000 đồng của anh Đức A vừa đưa) để thanh toán tiền mua bánh kẹo. Do đang bận bán hàng cho khách, anh Đức A không kiểm tra tài khoản và H đã cầm theo số tiền 8.750.000đồng rồi lên xe mô tô rồi điều khiển ra về. Cùng ngày, anh Nguyễn Đức A đã liên hệ với tổng đài của ngân hàng MB bank xác định không có tiền gì chuyển

vào tài khoản của anh vào thời gian trên, biết bị lừa nên anh Đức A đã có đơn đề nghị gửi Công an xã Đồng Phong, huyện N giải quyết.

Lần thứ ba:

Một lúc sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Đức A, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô trên đi đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc của gia đình Anh Nguyễn Nguyên Gi, sinh năm 1984 ở thôn Sào Lâm, xã V, huyện N nhằm lợi dụng việc mua bán vàng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Giáp. Khi vào cửa hàng, H gặp và hỏi mua của anh Gi01 lắc vàng, 01 chỉ (loại 9999) anh Giđồng ý bán và báo giá tiền lắc vàng trên là 5.850.000đồng. Lúc này, H bảo anh Gicho mình chuyển khoản số tiền 9.000.000đồng để thanh toán tiền vàng, còn lại lấy tiền mặt thì anh Giđồng ý. Sau đó, H sử dụng điện thoại lắp sim của mình để quét mã QR của Anh Nguyễn Nguyên Gi để trên quầy bán hàng thì hiện lên thông tin số tài khoản **3305205114789** của anh Giáp, mở tại ngân hàng Agribank. Cũng bằng thủ đoạn gian dối bằng phương thức cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh chuyển tiền mà H đã áp dụng giống như với chị Nguyễn Thị Hvà anh Nguyễn Đức A để chiếm đoạt tài sản trước đó, sau khi cắt ghép, chỉnh sửa ảnh thành công, H đưa hình ảnh chuyển số tiền 9.000.000đồng cho anh Gixem. Sau khi xem, anh Gitin là thật và đã đồng ý đưa 01 lắc vàng, 01 chỉ (loại 9999, kèm theo là 01 giấy bảo đảm vàng) và 3.150.000đồng tiền mặt cho H. Khi H cầm tiền và vàng bỏ vào túi thì anh Gikiểm tra tài khoản nói chưa nhận được tiền thì H bảo đợi do mạng chậm. Một lúc sau, do muốn nhanh chóng rời đi vì sợ hành vi của mình bị anh Giphát hiện nên H đã cho anh Gisố điện thoại 0396.335.974 để liên hệ và để lại 01 giấy phép lái xe mô tô của H để anh Gitin tưởng cho H cầm tiền và vàng ra khỏi cửa hàng. Chiều cùng ngày, do chưa nhận được tiền nên anh Gigọi lại cho H thì H nói dối để ra ngân hàng xác minh, sau đó H tắt máy không liên lạc với anh Giáp.

Đối với tổng số tiền 11.900.000đồng đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức A và Nguyễn Nguyên Giáp nêu trên (gồm của anh Đức A là 8.750.000đồng và anh Gilà 3.150.000đồng), chiều ngày 05/10/2023 H đã ăn tiêu cá nhân hết 5.550.000đồng và còn lại số tiền 6.350.000đồng H cất giấu trong người để tiếp tục tiêu sài cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của anh Giáp, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bùi Thị H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi đến cửa hàng tạp hóa mang tên *"Thuận Hòa"* do ông Nguyễn Đức Thuận sinh năm 1970 ở Phố T, thị trấn N, huyện N làm chủ với mục đích lợi dụng việc giao dịch mua bán hàng tạp hóa để lừa đảo chiếm đoạt tài sản (ông Thuận là bố đẻ của anh Nguyễn Đức A, chủ cửa hàng tạp hóa *"Thuận*

Hòa Mart"). Khi vào cửa hàng, H gặp và bảo ông Thuận chuyển khoản để lấy 9.000.000đồng tiền mặt. Do sau khi anh Nguyễn Đức A bị H chiếm đoạt tài sản vào sáng cùng ngày đã kể lại toàn bộ sự việc cho ông Thuận biết cảnh giác. Lúc này ông Thuận nhận thấy H có nhiều đặc điểm giống với người mà anh Đức A mô tả nên đã gọi điện báo tin đến Công an xã Đồng Phong, huyện N đến giải quyết.

Công an xã Đồng Phong, huyện N đã lập biên bản vụ việc, thu giữ của Bùi Thị H: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển kiểm soát 35N1-491.60; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 35003200 mang tên Trần Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu ghi lắp các sim 0362.842.058 và 0396.335.974; số tiền 6.350.000đồng *(gồm 5 tờ mệnh giá: 500.000đ; 14 tờ mệnh giá: 200.000đ; 09 tờ mệnh giá: 100.000đ; 01 tờ mệnh giá: 50.000đ; 02 tờ mệnh giá 20.000đ; 05 tờ mệnh giá: 10.000đ và 02 tờ mệnh giá: 5.000đ)*; 01 túi giấy màu đỏ KT(12x16)cm, bên trong túi có 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 08cm, cao 02 cm, bên trong hộp có 01 vòng kim loại màu vàng đã bị gãy được bọc trong tờ giấy ăn màu trắng, trên vòng có ký hiệu "Thi 1C, một chỉ - GH"; 01 áo chống nắng là loại áo chùm màu đen chấm trắng có in hình các chữ cái theo bảng chữ cái; 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng mũ thời trang có quai, trên mũ có ghi chữ "Adidas".

Quá trình xác minh, Công an xã Đồng Phong, huyện N đã kiểm tra điện thoại thu giữ của Bùi Thị H phát hiện các hình ảnh trong điện thoại của H liên quan đến việc H cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh để giả mạo thông tin chuyển tiền cho người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, trong đó có hình ảnh thông tin H cắt ghép, chỉnh sửa ảnh để giả mạo chuyển số tiền 9.000.000đồng cho anh Vũ Ngọc Tuyến (chồng Chị H) và Công an xã Đồng Phong, huyện N còn thu giữ được của H 01 giấy bảo đảm vàng mang tên "Doanh nghiệp vàng bạc Giáp Hà" của gia đình Anh Nguyễn Nguyên Gi. Lúc này biết không thể che giấu được hành vi của mình nên Bùi Thị H đã thừa nhận ngoài việc chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức A thì H còn chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Hvà Anh Nguyễn Nguyên Gi vào các thời gian như đã nêu. Ngoài ra, Công an xã Đồng Phong, huyện N còn thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 371225002602 mang tên Bùi Thị H do Anh Nguyễn Nguyên Gi giao nộp.

Công an xã Đồng Phong, huyện N tiến hành kiểm tra và thu giữ nhiều hình ảnh từ Camera an ninh ở cửa hàng điện thoại *"Tuyến Huyền"* của chị Nguyễn Thị Hlưu giữ hình ảnh việc Bùi Thị H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 29/9/2023 và Công an xã Đồng Phong, huyện N còn thu giữ được 02 đoạn video tại Camera an ninh ở cửa hàng tạp hóa *"Thuận Hòa Mart"* của anh Nguyễn Đức A lưu

giữ hình ảnh việc Bùi Thị H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 05/10/2023.

Sau khi xác minh ban đầu, Công an xã Đồng Phong đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản làm việc đối với Bùi Thị H để nhận diện dữ liệu các hình ảnh thu giữ từ Camera an ninh ở cửa hàng điện thoại nhà chị Nguyễn Thị Huyền, kết quả: Bùi Thị H thừa nhận hình ảnh con người, phương tiện trong các dữ liệu điện tử trên chính là bản thân H đến cửa hàng nhà Chị H để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 29/9/2023, hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án, không có sự mâu thuẫn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N để xác định giá trị đối với 01 vòng kim loại màu vàng, trên vòng có ký hiệu "Thi 1C, một chỉ - GH" thu giữ của Bùi Thị H, kết quả:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/ KL-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: *"01 vòng kim loại màu vàng, trên vòng có ký hiệu "Thi 1C, một chỉ - GH" trị giá* ***5.600.000đồng.***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định hóa đối với 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng có đặc điểm nêu trên thu giữ của Bùi Thị H, kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 8463/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *"01 (một) vòng đeo tay có chốt vặn mở đều bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có hoa văn, mặt trong có các chữ số "Thi 1C MỘT CHỈ TLJ GH", vòng đã bị gãy, lõi bên trong bằng vật liệu màu nâu gửi giám định có tổng khối lượng 10,32 gam (tính cả vật liệu màu nâu); phần kim loại màu vàng là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,83%".*

Hoàn lại đối tượng giám định: 01(một) vòng đeo tay có chốt vặn mở bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có hoa văn, vòng đã bị gãy có tổng khối lượng 10,31 gam (tính cả vật liệu màu nâu) đựng trong 01 phong bì dán kín có các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của các thành phần có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 02

đoạn video trích xuất từ Camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Đức A, kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 43/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định".*

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, bên trong USB có lưu trữ 02 tệp video gửi giám định (trích xuất từ Camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Đức A).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã lập biên bản yêu cầu Bùi Thị H thao tác lại hành vi, thủ đoạn cắt ghép, chỉnh sửa ảnh tại ứng dụng *"Chèn ảnh, lên ảnh"* trên chính điện thoại thu giữ của H, kết quả: Bùi Thị H đã thực hiện lại đúng phương thức cắt ghép, chỉnh sửa để tạo ra được hình ảnh thông tin giả mạo việc chuyển khoản ngân hàng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hoàn toàn phù hợp như H đã khai nhận.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ nhiều sao kê tài khoản ngân hàng của Bùi Thị H, chị Nguyễn Thị Huyền, anh Vũ Ngọc Tuyến và anh Nguyễn Đức A kết quả cho thấy vào thời gian các ngày 29/9/2023, 05/10/2023 và những ngày khác không phát sinh giao dịch chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của H đến các tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị Huyền, anh Vũ Ngọc Tuyến, anh Nguyễn Đức A và Anh Nguyễn Nguyên Gi phù hợp với lời khai của H và những người trên về việc H giả tạo việc chuyển tiền, không có sự mâu thuẫn.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNQ-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Bùi Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiờn tũa, đại diện Viện kiểm sỏt nhõn dõn huyện N vẫn giữ nguyờn cỏo trạng truy tố bị cỏo và đề nghị:

* Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức hình phạt từ

18 tháng tù đến 21 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Bùi Thị H** cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu ghi thu giữ của Bùi Thị H (là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng, loại áo chùm màu đen chấm trắng có in hình các chữ cái theo bảng chữ cái; 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng mũ thời trang có quai, trên mũ có ghi chữ "Adidas"; 01 hộp bìa cát tông màu trắng, KT(20x10x5)cm; 01 túi giấy màu đỏ KT(12x16)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 08cm, cao 02 cm; 01 phong bì niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo và 02 sim số 0362.842.058 và 0396.335.974.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H: Số tiền 6.350.000đồng (Quá trình điều tra Bùi Thị H đã khắc phục toàn bộ tài sản chiếm đoạt của 03 bị hại nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo).

* Trả lại cho anh Trần Văn Th(chồng của Bùi Thị H): 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển kiểm soát 35N1-491.60; 01 đăng ký xe mô tô số 35003200 (mang tên Trần Văn Th, sinh năm 1999 trú tại Thôn B, xã Th, huyện N, biển kiểm soát 35N1-491.60).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con nhỏ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Bùi Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng các thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bùi Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh để giả tạo nội dung chuyển khoản ngân hàng thành công nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, trong khoảng thời gian vào các ngày 29/9/2023 và 05/10/2023 tại địa bàn thị trấn N và các xã Đồng Phong, Văn Phú của huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bùi Thị H đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/9/2023, tại cửa hàng điện thoại *"Tuyến Huyền"* của chị Nguyễn Thị Hở Phố N thị trấn N, huyện N, Bùi Thị H đã chiếm đoạt của Chị H số tiền 9.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2023, tại cửa hàng tạp hóa *"Thuận Hòa Mart"* của anh Nguyễn Đức A ở thôn Phong Lai 2, xã Đồng Phong, huyện N, Bùi Thị H đã chiếm đoạt của anh Đức A số tiền 9.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc của Anh Nguyễn Nguyên Gi ở thôn Sào Lâm, xã V, huyện N, Bùi Thị H đã chiếm đoạt của anh Gi01 vòng kim loại là vàng trị giá 5.600.000 đồng và số tiền 3.150.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Bùi Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Huyền, anh Nguyễn Đức A và Anh Nguyễn Nguyên Gi là **26.750.000 đồng.**

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của bị hại; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội khắc phục hậu quả"* và*"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Bùi Thị H còn có ông nội là Bùi Chính Thu, bà nội là Đinh Thị Nguôn, bố chồng là Trần Hồng Phong đều là người có công với cách mạng; Các bị hại có đơn ý kiến về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án hoặc bị xử phạt bằng quyết định hành chính, vì vậy được coi là có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh lẽ ra cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của gia đình và địa phương là đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra cho đến nay, bị cáo Bùi Thị H đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hsố tiền 9.000.000đồng, cho anh Nguyễn Đức A số tiền 9.000.000đồng và Anh Nguyễn Nguyên Gi số tiền 9.000.000đồng (tổng 27.000.000đồng). Sau khi nhận tiền, Chị H, anh Anh, anh Gikhông có đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, vì vậy không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, biển kiểm soát 35N1-030.97 do Bùi Thị H điều khiển đi vào ngày 29/9/2023 khi đến cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị Huyền. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị Thi, sinh năm 1980 trú tại Thôn B, xã Th, huyện N (mẹ chồng của H) cho H mượn sử dụng, việc H chiếm đoạt tài sản của người khác bà Thi không biết. Đến nay, bà Thi đã bán chiếc xe mô tô trên cho người khác, xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

Đối với: 01 sim số điện thoại 0988.833.744, Bùi Thị H xác nhận trong quá trình sử dụng sau đó đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 371225002602 thu giữ của Bùi Thị H không liên quan đến việc phạm tội và 01(một) vòng đeo tay có chốt vặn mở bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có hoa văn, vòng đã bị gãy có tổng khối lượng 10,31 gam (tính cả vật liệu màu nâu) là đối tượng hoàn lại sau giám định vàng tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Sau khi Bùi Thị H bồi thường toàn bộ giá trị tài sản cho Anh Nguyễn Nguyên Gi, xác định chiếc vòng vàng nêu trên là tài sản hợp pháp của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho H theo quy định.

Đối với: 01 giấy bảo đảm vàng mang tên "Doanh nghiệp vàng bạc Giáp Hà" thu giữ của Bùi Thị H; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, bên trong USB có lưu trữ 02 tệp video gửi giám định (trích xuất từ Camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Đức A) được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển kiểm soát 35N1-491.60; 01 đăng ký xe mô tô số 35003200 mang tên Trần Văn Th, sinh năm 1999 trú tại Thôn B, xã Th, huyện N biển kiểm soát 35N1-491.60, xét những tài sản này là tài sản hợp

pháp của anh Thọ, anh Thọ không biết bị cáo dùng xe vào việc gì nên cần trả lại cho anh Trần Văn Th.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu ghi là công cụ phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 6.350.000đồng, xác định bị cáo đã dùng tiền của mình để bồi thường toàn bộ cho bị hại, cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

Đối với 01 áo chống nắng, loại áo chùm màu đen chấm trắng có in hình các chữ cái theo bảng chữ cái; 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng mũ thời trang có quai, trên mũ có ghi chữ "Adidas"; 01 hộp bìa cát tông màu trắng, KT(20x10x5) cm; 01 túi giấy màu đỏ KT(12x16)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 08cm, cao 02 cm và các sim số 0362.842.058 và 0396.335.974 tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/3/2024.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự .

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Trần Văn Th: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển kiểm soát 35N1-491.60; 01 đăng ký xe mô tô số 35003200 mang tên Trần Văn Th, sinh năm 1999 trú tại Thôn B, xã Th, huyện N, biển kiểm soát 35N1-491.60.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng, loại áo chùm màu đen chấm trắng có in hình các chữ cái theo bảng chữ cái; 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng mũ thời trang có quai, trên mũ có ghi chữ "Adidas"; 01 hộp bìa cát tông màu trắng, KT(20x10x5) cm; 01 túi giấy màu đỏ KT(12x16)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 08cm, cao 02 cm và các sim số 0362.842.058 và 0396.335.974.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu ghi thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H: số tiền 6.350.000đồng (sáu triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Hương Quỳnh